

Luật thi đấu quần vợt



40 điều chi tiết của luật thi đấu quần vợt.

Điều 1. SÂN

Sân Quần vợt hình chữ nhật dài 23,77m và rộng 8,23m. Lưới chia sân thành 2 phần bằng nhau. Lưới được căng bằng sợi dây hoặc dây kim loại có đường kính tối đa 0,8cm, hai đầu dây được buộc hay căng ngang trên đầu hai cột lưới, 2 cột lưới tròn có đường kính tối đa 15cm hoặc nếu cột lưới vuông có cạnh tiết diện 15cm. Cột lưới không được cao hơn mép trên cạp lưới 2,5cm. Tâm của cột lưới đặt cách mép ngoài đường biên dọc 0,914 m ở mỗi bên, chiều cao của cột lưới sao cho mép trên cạp lưới ở độ cao 1,07m so với mặt sân.

Khi kết hợp sân đánh đôi (xem Điều 34) với sân đánh đơn, lưới phải được nâng lên cách mặt sân 1,07m bằng 2 cọc chống lưới. Cọc chống tròn có đường kính tối đa 7,5cm, cọc chống vuông có cạnh tiết diện tối đa 7,5cm. Tâm của cọc chống đặt cách mép ngoài đường biên dọc của sân đơn là 0,914m ở mỗi bên.

Lưới phải được căng sát đến 2 cột lưới, mắt lưới có kích thước đủ để bóng không lọt qua được. Chiều cao của lưới ở giữa sân là 0,914m, ở điểm này có một giải băng màu trắng, bản rộng 5cm, buộc giữ cho lưới ở độ cao quy định. Cạp lưới màu trắng chạy suốt dây căng lưới có bản rộng từ 5cm đến 6,35cm ở hai bên lưới. Không được quảng cáo trên cạp lưới, cọc chống lưới. Được quảng cáo trên lưới nhưng chỉ ở phần 0,914m từ đường biên dọc tới cột lưới sao cho vẫn có thể nhìn qua lưới. Quảng cáo này không được dùng màu vàng hoặc trắng.

Ở cuối 2 bên sân là đường biên ngang, ở 2 bên mép sân là đường biên dọc. Ở 2 bên lưới kẻ 2 đường song song và cách lưới 6,4m gọi là đường giao bóng. Khoảng sân ở mỗi bên lưới giữa đường giao bóng với đường biên dọc kẻ một đường giao bóng trung tâm có độ rộng 5cm kẻ từ chính giữa và song song với đường biên dọc chia thành 2 phần sân bằng nhau gọi là ô giao bóng. Ở chính giữa đường biên ngang kẻ “vạch mốc giao bóng” rộng 5cm, dài 10cm vuông góc với đường biên ngang và hướng vào trong sân.

Tất cả các đường khác có độ rộng từ 2,5cm đến 5cm, trừ đường biên ngang có độ rộng tối đa 10cm, tất cả các kích thước được tính đến mép ngoài của đường kẻ. Các đường phải được kẻ cùng một màu. Nếu có quảng cáo hay các vật thể khác được đặt ở cuối sân thì chúng không được có màu trắng hoặc vàng. Có thể dùng màu nhạt nếu nó không gây cản trở cho tầm nhìn của đấu thủ.

Ghi chú 1: Trong cup David, Fed Cup hay các giải Vô địch chính thức của Liên đoàn quần vợt Quốc tế, những yêu cầu cụ thể về khoảng trống sau 2 đường biên ngang và ở 2 đường biên dọc được quy định trong điều lệ của những giải đấu đó.

Ghi chú 2: Ở cấp CLB hay khu giải trí, thì khoảng trống ở cuối mỗi đường biên ngang tối thiểu là 5,5m và ở 2 đường biên dọc tối thiểu là 3,05m.

Điều 2. THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH

Các thiết bị cố định trên sân không chỉ gồm có lưới, các cột lưới, cọc chống đánh đơn, dây căng lưới, cạp lưới mà còn tường hay lưới chắn xung quanh sân, các quầy hàng, ghế ngồi cố định hay di động quanh sân và cả những người ngồi trên đó, tất cả các vật cố định khác ở quanh sân hay trên sân, trọng tài, trọng tài lưới, trọng tài bắt lỗi bước chân, trọng tài biên và người nhặt bóng đứng ở đúng vị trí của họ.

Chú ý: với mục đích của luật này, từ “trọng tài” bao gồm cả những trọng tài ngồi trên sân và tất cả những người được chỉ định giúp trọng tài điều khiển trận đấu.

Điều 3. BÓNG

Những bóng được chấp thuận để thi đấu theo Luật quần vợt phải đáp ứng những quy định dưới đây:

a. Bóng phải có mặt ngoài đồng dạng phủ lớp vải (fabric) và có màu trắng hoặc vàng. Nếu có đường chấp nổi phải không có mũi khâu.

b. Bóng phải đáp ứng những yêu cầu cụ thể trong phụ lục 1 (quy định kiểm tra cụ thể trong Điều 3) trọng lượng của bóng có thể từ 56gam đến 59,4gam.

c. Có nhiều loại bóng. Mỗi quả bóng phải có độ nảy từ 134,62cm đến 147,32cm khi rơi từ độ cao 254cm xuống mặt sân cứng, phẳng...Bóng kiểu 1 (tốc độ nhanh) có sự biến dạng về phía trước từ 0,495cm đến 0,914cm khi có lực tác động 8,165kg vào bóng. Bóng kiểu 2 (tốc độ trung bình) và bóng kiểu 3 (tốc độ chậm) có sự biến dạng về phía trước từ 0,559cm đến 0,737cm và biến dạng về phía sau từ 0,80cm đến 1,080cm. Các biến dạng này là trị số trung bình của ba lần đọc số riêng rẽ theo 3 trục của bóng và các số đọc từng đôi khác biệt tối đa là 0,76cm trong mỗi tình huống.

d. Khi thi đấu ở độ cao trên 1,219m so với mặt biển, có thể sử dụng hai loại bóng bổ sung:

i. Loại thứ nhất dành cho kiểu bóng 1 (tốc độ nhanh) giống như các chỉ tiêu mô tả ở trên trừ trị số độ nảy từ 121,92cm đến 134,62cm và có áp suất trong lớn hơn áp suất ngoài. Loại này thường được gọi là loại bóng có độ nén.

ii. Loại thứ hai dành cho kiểu bóng 2 (tốc độ trung bình) giống như các chỉ tiêu mô tả ở trên trừ trị số độ nảy từ 134,62cm đến 147,32cm và có áp suất bên trong xấp xỉ áp suất bên ngoài và đã được thích nghi với khí hậu trong 60 ngày hoặc hơn nữa tùy theo độ cao của giải đấu cụ thể. Loại bóng này được gọi là bóng có độ nén bằng không hoặc bóng không có độ nén. Loại bóng thứ ba được đề nghị sử dụng trong các sân ở độ cao trên 1,219m so với mặt biển là bóng kiểu 3 (tốc độ chậm) với các tiêu chuẩn như đã mô tả ở trên.

e. Tất cả việc kiểm tra về độ nảy, kích cỡ và sự biến dạng được thực hiện theo quy định trong phụ lục 1.

f. Liên đoàn Quần vợt thế giới có quyền quyết định bóng hay bản mẫu bóng đáp ứng những yêu cầu trên, hoặc chấp thuận cho thi đấu. Quyết định này có thể được đưa ra do sáng kiến của Liên đoàn hay theo đề nghị của bất cứ bên nào có quyền lợi liên quan như đấu thủ, nhà sản xuất, các Liên đoàn quốc gia hoặc thành viên của Liên đoàn đó. Các quy định và đơn phải được thực hiện theo thủ tục báo cáo và thẩm định hiện hành của Liên đoàn Quần vợt Quốc tế (xem phụ lục 3).

Chú ý 1: Bất cứ bóng nào được sử dụng trong một giải thi đấu theo luật Quần vợt đều phải nằm trong danh sách bóng được ITF chính thức thông qua do Liên đoàn Quần vợt Quốc tế ban hành.

Tình huống 1: Kiểu bóng nào được dùng cho loại sân nào?

Quyết định: 3 kiểu bóng được chấp thuận sử dụng trong thi đấu, tuy nhiên:

a. Kiểu bóng 1: (tốc độ nhanh) nên dùng trên mặt sân tốc độ chậm (xem phụ lục 1).

b. Kiểu bóng 2: (tốc độ trung bình) nên dùng trên mặt sân tốc độ trung bình/trung bình nhanh (xem phụ lục 1).

c. Kiểu bóng 3: (tốc độ chậm) nên dùng trên mặt sân tốc độ nhanh (xem phụ lục 1).

Điều 4. VỢT

Chỉ những loại vợt nào đáp ứng được những yêu cầu dưới đây mới được dùng trong thi đấu:

a. Mặt vợt là một mặt phẳng và gồm những dây đan theo mẫu nối với khung vợt theo kiểu nong một (1 sợi trên, 1 sợi dưới), độ dày mặt lưới không có sự khác biệt, đặc biệt ở vùng trung tâm không được thưa hơn các chỗ khác. Vợt phải được thiết kế và đan lưới sao cho các tính chất ở cả hai bên mặt vợt như nhau. Các dây vợt không được buộc thêm hay có nút lồi ngoài các vật hay các nút sử dụng đơn lẻ nhằm hạn chế hoặc đề phòng đứt hay rung, các vật và nút này phải có vị trí và kích cỡ phù hợp với các mục đích đó.

b. Khung của vợt dài tối đa 73,66cm tính toàn bộ chiều dài kể cả cán vợt. Khung vợt có độ rộng tối đa 31,57cm. Bề mặt vợt dài tối đa 39,37cm và rộng tối đa 29,21cm.

c. Vợt kể cả tay cầm, không được buộc thêm bất cứ vật hay dụng cụ gì ngoài nút sử dụng đơn lẻ nhằm hạn chế hay đề phòng đứt, độ rung hoặc để phân phối trọng lượng, các vật và nút này phải có vị trí và kích cỡ phù hợp với các mục đích đó.

d. Cấu trúc của vợt, kể cả cán vợt và dây, không được thêm bất cứ vật gì có thể làm thay đổi cơ bản hình dáng của vợt hoặc làm thay đổi sự phân phối trọng lượng theo trục dọc của vợt hoặc trục ngang, hay cố tình làm thay đổi tính chất có thể tác động đến việc dùng vợt trong khi thi đấu. Không được đưa vào bên trong hay gắn vào vợt bất cứ nguồn lực nào theo bất cứ cách nào để làm thay đổi hay tác động đến tính chất của vợt khi đánh.

Liên đoàn Quần vợt Quốc tế có quyền quyết định vợt hay bản mẫu vợt đáp ứng những yêu cầu trên, công nhận hoặc không công nhận vợt đó được dùng trong thi đấu. Quyết định này có thể được đưa ra do sáng kiến của Liên đoàn hay theo bất cứ bên nào có quyền lợi liên quan như cầu thủ, nhà sản xuất, các liên đoàn quốc gia hoặc thành viên của Liên đoàn đó. Các quy định và đơn phải được thực hiện theo thủ tục báo cáo và thẩm định hiện hành của Liên đoàn Quần vợt Quốc tế (xem phụ lục 3).

Tình huống 1: Có thể có hơn một bộ dây ở trên mặt vợt không?

Quyết định: Không, luật đã quy định có một kiểu chứ không phải nhiều kiểu dây đan.

Tình huống 2: Mẫu dây đan của vợt có được coi là phẳng và đồng nhất không nếu các dây vợt nằm trên hơn một mặt phẳng?

Quyết định: Không.

Tình huống 3: Có thể gắn vật giảm rung lên dây vợt không, và nếu được thì gắn ở đâu?

Quyết định: Có, nhưng những vật đó chỉ được đặt bên ngoài vùng đan dây.

Tình huống 4: Trong thi đấu, nếu đối thủ vô tình làm đứt vợt, đối thủ có thể tiếp tục thi đấu bằng cây vợt trong điều kiện đó không?

Quyết định: Có.

Tình huống 5: Có thể gắn bin làm thay đổi tính chất của vợt vào vợt không?

Quyết định: Không. Cấm dùng bin vì đó là nguồn năng lượng, như bin mặt trời hay các vật khác tương tự cũng bị cấm.

Điều 5. GIAO BÓNG VÀ ĐỠ GIAO BÓNG

Các đối thủ sẽ đứng đối diện nhau qua lưới; đối thủ giao bóng đầu tiên gọi là “đấu thủ giao bóng”, đấu thủ còn lại là “đấu thủ đờ bóng”.

Tình huống 1: Trong khi đánh bóng nếu đối thủ bước qua đường tưởng tượng kéo dài của 2 đầu lưới có bị mất điểm không?

a. Trước khi đánh bóng.

b. Sau khi đánh bóng.

Quyết định: Đấu thủ không bị mất điểm trong cả 2 tình huống nếu đấu thủ đó không vi phạm phần sân chính của đối phương (điều 20e). Khi bị cản trở, đối phương có quyền yêu cầu trọng tài giải quyết theo Điều 21 và 25 của luật.

Tình huống 2: Đấu thủ giao bóng yêu cầu đấu thủ đờ giao bóng phải đứng trong sân có các đường biên bao quanh của đấu thủ đó. Điều đó có cần thiết không?

Quyết định: Không. Đấu thủ đờ giao bóng có thể đứng ở bất kỳ chỗ nào trên phần sân của mình.

Điều 6: CHỌN BÊN VÀ CHỌN GIAO BÓNG

Trước hiệp đấu đầu tiên sẽ tiến hành tung đồng xu để chọn bên sân và chọn giao bóng hay chọn đờ giao bóng. Đấu thủ thắng được quyền chọn hay yêu cầu đấu thủ chọn:

a. Quyền giao bóng hay đờ giao bóng, trong trường hợp đấu thủ kia chọn bên sân.

b. Chọn bên sân, trong trường hợp đấu thủ kia chọn quyền giao bóng hay đờ giao bóng.

Tình huống 1: Các đấu thủ có quyền chọn lại nếu trước khi bắt đầu trận đấu bị hoãn hoặc đình chỉ?

Quyết định: Có. Vẫn giữ kết quả tung đồng xu nhưng có thể chọn lại bên sân và giao bóng.

Điều 7: GIAO BÓNG

Giao bóng được thực hiện như sau: Ngay trước khi bắt đầu giao bóng, đấu thủ giao bóng đứng cả 2 chân ở phần phía sau đường biên ngang (cách xa lưới hơn) và trong phần đường kéo dài tưởng tượng của mốc đường giao bóng và đường biên dọc. Đấu thủ giao bóng dùng một tay tung bóng lên cao theo bất kỳ hướng nào và dùng vợt đánh

bóng trước khi bóng chạm xuống mặt sân. Quả giao bóng được coi là kết thúc vào thời điểm bóng chạm mặt vợt.
Đấu thủ nào chỉ sử dụng được một tay có thể dùng vợt để tung bóng lên cao.

Tình huống 1: Khi đánh đơn, đấu thủ giao bóng có được đứng ở sau đường biên ngang, phần giữa đường biên dọc của sân đơn và sân đôi để giao bóng không?

Quyết định: Không.

Tình huống 2: Nếu khi giao bóng, đấu thủ tung 2 hay nhiều quả bóng lên thay vì chỉ tung một quả, như vậy có tính là lỗi không?

Quyết định: Không. Đấu thủ được giao lại, nhưng nếu trọng tài thấy đó là lỗi cố ý thì có thể xử phạt theo Điều 21.

Điều 8. LỖI KHI GIAO BÓNG

Trong suốt quá trình giao bóng, đấu thủ giao bóng:

- a. Không thay đổi vị trí bằng cách đi hoặc chạy. Đấu thủ giao bóng nếu di chuyển bàn chân nhẹ mà không ảnh hưởng đến vị trí ban đầu thì không bị coi là thay đổi vị trí bằng cách đi hay chạy.
- b. Không được chạm bàn chân vào bất cứ đâu trừ khoảng sân sau đường biên ngang từ đường tưởng tượng kéo dài của mốc giữa đường cuối sân với các đường biên dọc.

Điều 9: TRÌNH TỰ GIAO BÓNG

- a. Trình tự giao bóng: Đấu thủ giao bóng lần lượt từ bên phải rồi từ bên trái sân, khi bắt đầu ván luôn giao bóng từ bên phải. Nếu phát hiện giao bóng sai vị trí thì kết quả trước đó vẫn được giữ nguyên nhưng phải đổi vị trí giao bóng cho đúng ngay khi phát hiện ra.
- b. Bóng phải bay qua lưới rơi trong ô giao bóng hoặc trên các vạch của ô giao bóng chéo với vị trí giao bóng trước khi đấu thủ đỡ giao bóng đánh bóng trở lại.

Điều 10. LỖI GIAO BÓNG

Giao bóng phạm lỗi:

- a. Nếu đấu thủ giao bóng vi phạm điểm nào đó trong Điều 7, 8 hoặc 9 (b).
- b. Nếu đấu thủ giao bóng đánh không trúng bóng khi bóng đã được tung lên.
- c. Nếu bóng chạm những thiết bị cố định trên sân (trừ lưới hoặc cọc lưới) trước khi rơi vào sân.

Tình huống 1: Sau khi tung bóng lên cao để chuẩn bị giao bóng, đấu thủ giao bóng quyết định không đánh bóng mà bắt bóng, như vậy có bị coi là lỗi không?

Quyết định: Không.

Tình huống 2: Khi giao bóng đánh đơn trên sân đôi với cột lưới đôi và cọc chống đơn, bóng chạm cọc chống đơn và sau đó chạm sân đúng ô giao bóng. Quả giao bóng đó là lỗi hay giao bóng lại.

Quyết định: Lỗi. Vì cọc chống đơn, cột lưới sân đôi, phần lưới và cọc lưới ở giữa cột với cọc chống đều được coi là những thiết bị cố định (Điều 2,10 và ghi chú Điều 24).

Điều 11. QUẢ GIAO BÓNG THỨ HAI

Sau một lỗi giao bóng (nếu đó là lỗi thứ nhất) đấu thủ giao bóng được giao quả bóng thứ hai cũng ở vị trí đã giao quả bóng trước, nhưng nếu vị trí đó được phát hiện là nhầm thì khi chuyển vị trí, đấu thủ giao bóng cũng chỉ được giao một quả ở vị trí giao bóng đúng (theo Điều 9).

Tình huống 1: Đấu thủ giao bóng sai vị trí, đấu thủ đó bị thua điểm và sau đó tuyên bố đó là lỗi vì đứng sai vị trí.

Quyết định: Vẫn giữ điểm và trong quả giao bóng tiếp theo phải đứng đúng vị trí tính theo điểm.

Tình huống 2: Điểm đang là 15 đều, đấu thủ giao bóng do nhầm lẫn đã đứng bên trái sân. Đấu thủ đó thắng điểm. Sau đó đấu thủ lại giao bóng ở bên phải sân và phạm lỗi. Lúc này phát hiện lỗi vị trí. Đấu thủ có được tính điểm quả trước không. Tiếp theo đấu thủ sẽ giao bóng ở vị trí nào?

Quyết định: Điểm trước vẫn được giữ. Quả giao bóng tiếp theo từ phần sân bên trái, điểm số là 30/15 và đấu thủ giao bóng đã giao lỗi một quả.

Điều 12. KHI NÀO THÌ GIAO BÓNG

Đấu thủ giao bóng chỉ được giao bóng khi đối phương đã sẵn sàng đỡ bóng. Nếu đấu thủ đỡ giao bóng tỏ ra cố gắng đánh trả quả giao bóng, coi như đấu thủ đó đã sẵn sàng. Tuy nhiên, nếu đấu thủ đỡ bóng ra hiệu mình chưa sẵn sàng, đấu thủ đó không bị quy lỗi vì bóng không chạm đất trong thời gian ấn định cho việc giao bóng.

Điều 13. QUẢ ĐÁNH LẠI

Trong mọi tình huống có quả đánh lại theo luật hoặc do trận đấu bị gián đoạn thì phải tuân theo những quy định sau:

a. Khi tuyên bố riêng lẻ với một quả giao bóng có nghĩa là chỉ giao lại quả đó

b. Khi tuyên bố trong mọi tình huống khác có nghĩa là điểm đó được đánh lại.

Tình huống 1. Quả giao bóng bị gián đoạn vì lý do ngoài quy định trong Điều 14. Chỉ đánh lại quả giao bóng đó?

Quyết định: Không. Phải đánh lại cả điểm đó.

Tình huống 2: Nếu trong khi đánh bóng bị vỡ, có giao bóng lại không?

Quyết định : Có.

Điều 14. QUẢ ĐÁNH LẠI TRONG GIAO BÓNG

Quả giao bóng được đánh lại:

a. Nếu quả giao bóng đó chạm lưới, cạp lưới, giải băng, hoặc chạm lưới, cạp lưới giải băng lưới rồi lại chạm vào người đỡ giao bóng hay bất cứ vật gì mà người đỡ mang trên người trước khi bóng chạm đất.

b. Nếu một quả giao bóng hoặc một lỗi được thực hiện khi đấu thủ giao bóng chưa sẵn sàng (theo Điều 12). Nếu giao bóng lại, quả giao bóng cụ thể đó sẽ không được tính, và đấu thủ giao bóng phải giao bóng lại nhưng vẫn tính lỗi trước đó.

Điều 15. THỨ TỰ GIAO BÓNG

Sau ván thứ nhất, đấu thủ đỡ giao bóng đổi thành đấu thủ giao bóng và ngược lại đấu thủ đỡ giao bóng trở thành đấu thủ giao bóng. Thứ tự này được lặp lại trong tất cả các ván tiếp theo của trận đấu. Nếu phát hiện giao bóng sai thứ tự thì phải điều chỉnh ngay nhưng tất cả các điểm trước đó vẫn được giữ nguyên. Quả giao bóng lỗi trước khi phát hiện sai thứ tự không được tính. Nếu phát hiện giao bóng sai thứ tự khi vừa kết thúc một ván thì thứ tự giao bóng giữ nguyên như đã bị thay đổi.

Điều 16. ĐẤU THỦ ĐỔI BÊN

Đấu thủ đổi bên sau các ván thứ nhất, thứ ba và các ván lẻ tiếp theo của mỗi hiệp và ở cuối mỗi hiệp trừ khi tổng số ván của hiệp đó chẵn, trong trường hợp này thì sau khi kết thúc ván thứ nhất của hiệp sau mới đổi bên.

Nếu phạm lỗi không theo đúng thứ tự nói tiếp đó, các đấu thủ phải về đúng vị trí của mình ngay khi phát hiện lỗi đó và theo sự nói tiếp ban đầu.

Điều 17. BÓNG TRONG CUỘC

Bóng trong cuộc tính từ lúc quả giao bóng được thực hiện, trừ khi có phạm lỗi hoặc khi có quyết định đánh lại, cho đến khi điểm đó được xác định.

Tình huống 1: Đấu thủ đánh trả đường bóng hỏng nhưng không có tín hiệu gì của trọng tài và bóng vẫn trong cuộc. Sau khi kết thúc loạt bóng đối phương đòi thắng điểm?

Quyết định: Không. Nếu như đối phương không bị cản trở thì không được đòi tính điểm đó nếu cả hai đấu thủ tiếp tục thi đấu sau khi bóng hỏng.

Điều 18. ĐẤU THỦ GIAO BÓNG THẮNG ĐIỂM

Đấu thủ giao bóng thắng điểm khi:

a. Nếu quả giao bóng, không phải là quả giao bóng lại theo Điều 14, chạm vào người đối phương hoặc bất cứ thứ gì đấu thủ đó mặc hoặc mang trên người trước khi bóng chạm sân.

b. Nếu đấu thủ đỡ giao bóng bị thua điểm theo quy định của Điều 20.

Điều 19. ĐẤU THỦ ĐỠ GIAO BÓNG THẮNG ĐIỂM

Đấu thủ đỡ giao bóng thắng điểm khi:

- a. Nếu đấu thủ giao bóng giao hồng liên tiếp cả hai lần.
- b. Nếu đấu thủ giao bóng bị thua điểm theo quy định của Điều 20.

Điều 20. ĐẤU THỦ THUA ĐIỂM

Đấu thủ thua điểm nếu:

- a. Không đánh trả được bóng qua lưới, để bóng nảy hai lần (trừ trường hợp trong điểm 24a hay 24c).
- b. Đấu thủ đánh trả bóng mà bóng chạm đất, chạm thiết bị cố định trên sân, một vật thể, hoặc ngoài các đường biên của sân đối phương (trừ trường hợp trong điểm 24a hay 24c).
- c. Đánh trả bóng bằng cách đập trên không (đánh vô lê) nhưng bị hồng, ngay cả khi đấu thủ đứng ngoài sân.
- d. Trong khi đánh đấu thủ cố tình giữ hoặc chạm bóng lâu trên mặt vợt hoặc chạm bóng bằng vợt quá một lần.
- e. Đấu thủ hoặc vợt (dù vợt cầm trong tay hay không) hay bất cứ thứ gì mà đấu thủ đó mặt, mang trên người chạm vào lưới, cột lưới, cột chống đơn, dây cáp, cạp lưới, băng vải hoặc sân đối phương bất cứ lúc nào khi bóng còn trong cuộc.
- f. Đánh bóng bằng đập bóng trên cao (đánh vô lê) trước khi bóng bay sang lưới phía sân bên mình.
- g. Bóng trong cuộc chạm vào đấu thủ hoặc bất cứ thứ gì đấu thủ đó mặt trên người, trừ vợt do đấu thủ đó cầm bằng một tay hoặc hai tay.
- h. Đấu thủ quăng vợt của mình về phía bóng và chạm vào bóng.
- i. Đấu thủ cố tình làm thay đổi các cấu kiện và hình dáng của vợt trong khi đánh tính điểm.

Tình huống 1: Khi giao bóng, vợt tuột khỏi tay đấu thủ và chạm lưới trước khi bóng đập xuống sân. Đó là lỗi giao bóng hay đấu thủ đó có mất điểm?

Quyết định: Đấu thủ giao bóng thua điểm vì vợt chạm lưới khi bóng trong cuộc (Điều 20e).

Tình huống 2: Trong khi giao bóng, vợt tuột khỏi tay đấu thủ và chạm lưới sau khi bóng đập xuống phần sân không đúng ô giao bóng. Đó là lỗi giao bóng hay đấu thủ bị mất điểm?

Quyết định: Đó là lỗi giao bóng vì khi vợt chạm lưới bóng đã ở ngoài cuộc.

Tình huống 3: A và B thi đấu với C và D, A giao bóng cho D, C chạm lưới trước khi bóng đập xuống sân. Bóng rơi không đúng ô giao bóng bị coi là lỗi giao bóng. C và D có mất điểm không?

Quyết định: Gọi lỗi giao bóng là không đúng. C và D mất điểm trước khi lỗi giao bóng xảy ra vì C chạm lưới khi bóng trong cuộc (Điều 20e).

Tình huống 4: Đấu thủ nhảy sang phần sân đối phương khi bóng trong cuộc mà không bị phạt?

Quyết định: Sai, đấu thủ đó bị mất điểm (Điều 20e).

Tình huống 5: Đấu thủ A cất bóng sang sân của B và bóng nảy lại sang phần sân của A. B không với được bóng, quăng vợt đánh bóng, cả bóng và vợt rơi sang phần sân của A. A đánh trả bóng và bóng rơi ngoài phần sân của B. B thắng điểm hay thua điểm?

Quyết định: B thua điểm (Điều 20-e và h).

Tình huống 6: Đấu thủ đứng ngoài ô giao bóng và giao bóng bay sang chạm đấu thủ đó trước khi nảy xuống sân. Đấu thủ đó được điểm hay thua điểm?

Quyết định: Đấu thủ bị bóng chạm thua điểm (Điều 20-g), trừ trường hợp ngoại lệ trong Điều 14a.

Tình huống 7: Đánh thủ đứng ngoài sân đánh bóng vô lê hoặc bắt bóng bằng tay và tuyên bố bóng đã ra ngoài sân và đòi được điểm?

Quyết định: Trong mọi tình huống đấu thủ đó không có quyền đòi điểm:

1. Nếu bắt bóng bằng tay thì mất điểm theo Điều 20-g.
2. Nếu đánh vô lê mà bóng hỏng thì mất điểm theo Điều 20-c.
3. Nếu đánh vô lê mà bóng tốt thì tiếp tục đánh bóng.

Điều 21. CẢN TRỞ ĐỐI PHƯƠNG

Nếu đấu thủ có hành động cản trở đối phương đánh trả bóng thì đấu thủ sẽ mất điểm nếu đó là hành vi cố tình, nếu là vô tình thì điểm đó được đánh lại.

Tình huống 1: Đấu thủ có bị phạt không nếu khi đánh bóng đấu thủ đó va chạm với đối phương?

Quyết định: Không, trừ phi trọng tài thấy cần sử dụng Điều 21.

Tình huống 2: Khi bóng nảy ngược lại qua lưới, đấu thủ có thể với qua lưới để đánh bóng, nếu đối phương ngăn cản đấu thủ làm việc này thì xử lý sao?

Quyết định: Theo Điều 21, trọng tài có thể cho đấu thủ bị ngăn cản thắng điểm hoặc cho đánh lại điểm đó (tham khảo Điều 25).

Tình huống 3: Khi vô tình xảy ra chạm bóng tay đôi, việc đó có được coi như một hành động cản trở trong phạm vi Điều 21 không?

Quyết định: Không.

Điều 22. BÓNG RƠI TRÊN VẠCH

Bóng rơi trên vạch bao quanh sân cũng được coi như rơi trên sân.

Điều 23. BÓNG CHẠM CÁC THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH

Nếu bóng trong cuộc chạm vào thiết bị cố định (trừ lưới, cột lưới, cọc chống đơn, dây cáp, cạp lưới) sau khi đã chạm sân quy định thì cầu thủ đánh bóng đó được điểm, nếu trước khi chạm sân thì đối phương được điểm.

Tình huống 1: Bóng đánh trả chạm trọng tài hoặc ghế trọng tài. Đấu thủ tuyên bố là bóng đang bay vào trong sân.

Quyết định: Đấu thủ đó mất điểm.

Điều 24. ĐÁNH BÓNG TRẢ TỐT

Bóng đánh trả được coi là tốt:

- a. Nếu bóng chạm lưới, cọc chống đơn, dây cáp, cạp lưới chỉ cần bóng đi qua đỉnh các thứ đó và chạm mặt sân theo đúng quy định, hoặc:
- b. Nếu bóng được giao hoặc được đánh trả rơi trong sân quy định và nảy lên và bay trở lại qua lưới về sân bên mình, đấu thủ đánh trả quả bóng đó có thể với vợt qua lưới đánh bóng miễn là không vi phạm Điều 20-e, hoặc
- b. Nếu bóng được đánh trả bên ngoài các cột hoặc cọc chống đơn dù ở trên hay dưới mức mép lưới trên, thậm chí chạm vào cột hay cọc chống đơn miễn là nó chạm sân đúng quy định, hoặc
- c. Nếu vợt của cầu thủ vượt qua trên lưới sau khi anh ta đánh bóng miễn là bóng qua lưới trước khi đánh bóng và được đánh trả hợp lệ, hoặc
- d. Nếu cầu thủ đánh bóng trả tốt quả bóng giao hoặc bóng trong cuộc mà bóng đập vào quả bóng khác trên sân

Ghi chú: Trong một trận đấu đơn, nếu vì mục đích thuận tiện, sân đôi được trang bị các cột chống đơn để thi đấu các trận đơn thì lúc đó cột lưới đôi và các phần của lưới, cạp lưới và băng lưới ở phía ngoài cọc chống đơn sẽ được coi là các thiết bị cố định và không được coi là cột lưới hoặc phần lưới của trận đấu đơn.

Bóng đánh trả lại qua phần giữa cọc chống đơn và cột lưới sân đôi mà không chạm vào phần dây cáp lưới, lưới hoặc hai cột lưới sân đôi và rơi trong phần sân đối phương thì được coi là quả đánh trả tốt.

Tình huống 1: Một quả bóng bay ra ngoài sân chạm cột lưới hay cọc chống đơn và rơi trong sân đối phương. Đó có phải quả đánh bóng tốt không?

Quyết định: Nếu là quả giao bóng thì bóng hỏng, theo Điều 10c. Nếu không phải quả giao bóng thì là bóng tốt theo Điều 24a.

Tình huống 2: Đấu thủ đánh trả bóng bằng cách cầm vợt bằng cả hai tay có được coi là tốt không?

Quyết định: Có.

Tình huống 3: Quả giao bóng, hoặc bóng trong cuộc, chạm một quả bóng nằm trên sân, thắng hay mất điểm?

Quyết định: Tiếp tục đánh bóng, trừ khi trọng tài không biết bóng được đánh trả có đúng là bóng trong cuộc không thì cho đánh lại quả bóng đó.

Tình huống 4: Đấu thủ có thể dùng nhiều vợt tại thời điểm bất kỳ trong khi thi đấu không?

Quyết định: Không. Luật quy định chỉ được dùng một vợt trong lúc thi đấu.

Tình huống 5: Đấu thủ có quyền yêu cầu nhặt bóng nằm trên sân đối phương không?

Quyết định: Có, trừ khi bóng đang trong cuộc.

Tình huống 3: Quả giao bóng, hoặc bóng trong cuộc, chạm một quả bóng nằm trên sân, thắng hay mất điểm?

Quyết định: Tiếp tục đánh bóng, trừ khi trọng tài không biết rõ bóng được đánh trả có đúng là bóng trong cuộc không thì cho đánh lại quả bóng đó.

Tình huống 4: Đấu thủ có thể dùng nhiều vợt tại thời điểm bất kỳ trong khi thi đấu không?

Quyết định: Không. Luật quy định chỉ được dùng một vợt trong thi đấu.

Tình huống 5: Đấu thủ có quyền yêu cầu nhặt bóng nằm trên đối phương không?

Quyết định: Có, trừ khi bóng đang trong cuộc.

ĐIỀU 25. ĐẤU THỦ BỊ CẢN TRỞ

Trong tình huống đấu thủ bị cản trở không đánh được bóng vì lý do gì đó nằm ngoài sự điều khiển của đấu thủ đó, trừ những thiết bị cố định trên sân hoặc trừ nhưng quy định trong Điều 21, thì cho đánh lại.

Tình huống 1: Một khán giả đi vào đường di chuyển của đấu thủ làm đấu thủ đó không đánh trả lại bóng được. Vậy đấu thủ đó có thể yêu cầu đánh lại không?

Quyết định: Được. Nếu trọng tài cho rằng sự cản trở đó do hoàn toàn nằm ngoài khả năng điều khiển của đấu thủ. Không. Nếu đó là các thiết bị cố định trên sân hay sự sắp xếp của sân bãi.

Tình huống 2: Một đấu thủ bị cản trở như ở tình huống 1 và trọng tài cho đánh lại. Đấu thủ giao bóng giao quả thứ nhất trước đó hỏng thì có quyền giao hai quả nữa không?

Quyết định: Có. Theo luật khi đánh lại bóng trong cuộc thì đánh lại cả điểm chứ không chỉ đánh lại quả đang đánh.

Tình huống 3: Đấu thủ có được phép yêu cầu được đánh lại theo Điều 25 vì nghĩ rằng đối phương của mình bị cản trở và do không ngờ là bóng được đánh trả không.

Quyết định: Không.

Tình huống 4: Bóng đánh trả có được coi là tốt không khi chạm một bóng khác cũng đang bay trên không?

Quyết định: Sẽ cho đánh lại trừ khi một bóng khác được tung lên không do hành động của một trong các đấu thủ tạo ra thì trọng tài sẽ quyết định theo Điều 21.

Tình huống 5: Nếu trọng tài chính hoặc trọng tài khác nhầm lẫn hô “lỗi” hoặc “ngoài” và sau đó tự sửa khẩu lệnh thì khẩu lệnh nào sẽ được tuân theo?

Quyết định: Tuyên bố đánh lại, trừ phi theo ý kiến của trọng tài chính thì không có đấu thủ nào bị cản trở và việc sửa lại khẩu lệnh là đúng.

Tình huống 6: Nếu quả giao bóng thứ nhất bị hỏng, bật trở lại ngăn trở việc đỡ quả giao bóng thứ hai thì đấu thủ đỡ giao bóng có quyền yêu cầu đánh lại không?

Quyết định: Được. Nhưng nếu đấu thủ này có khả năng gạt quả bóng ra khỏi sân nhưng lơ là không làm điều đó thì không được đòi đánh lại.

Tình huống 7: Nếu bóng chạm vào các vật thể tĩnh hoặc di động trên sân thì bóng có được coi là đánh tốt không?

Quyết định: Bóng được coi là đánh tốt trừ phi các vật thể tĩnh được đưa vào sân sau khi bóng đã vào cuộc và trong trường hợp này phải tuyên bố đánh lại. Nếu bóng trong cuộc chạm vật một đang di chuyển dọc theo sân hoặc trên mặt sân thì phải tuyên bố đánh lại.

Tình huống 8: Luật sẽ xử lý như thế nào nếu quả giao bóng đầu tiên bị hỏng, quả thứ hai giao bóng tốt và cần phải cho đánh lại theo Điều 25 hoặc do trọng tài không quyết định được điểm?

Quyết định: Lỗi sẽ được huỷ bỏ và toàn bộ điểm được đánh lại .

Điều 26. TÍNH ĐIỂM TRONG VÁN

a. Nếu đấu thủ thắng điểm thứ nhất, điểm sẽ được tính 15 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ hai tỷ số 30 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ ba , tỷ số là 40 và thắng điểm thứ tư là thắng ván đó. Trừ các trường hợp sau:

Nếu cả hai đấu thủ cùng thắng ba điểm, tỷ số là 40 đều và đấu thủ nào thắng điểm tiếp theo sẽ được lợi điểm. Nếu đấu thủ đó thắng điểm tiếp theo thì sẽ thắng ván. Nếu đối phương thắng điểm tiếp theo thì tỷ số lại 40 đều. Và cứ như vậy cho đến khi một đấu thủ thắng hai điểm liên tiếp sau tỷ số đều sẽ thắng ván đó.

b. Lựa chọn hệ thống tính điểm không bắt buộc:

Hệ thống tính điểm không tính lợi điểm (no-ad) có thể được áp dụng thay cho hệ thống tính điểm truyền thống trong phần (a) của điều luật này, nhưng quyết định này phải được thông báo trước khi thi đấu.

Trong trường hợp này, các điều luật sau sẽ có hiệu lực:

Nếu đấu thủ thắng điểm thứ nhất, điểm sẽ được tính 15 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ hai tỷ số 30 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ ba tỷ số là 40 và thắng điểm thứ tư là thắng ván đó. Trừ các tình huống sau:

Nếu cả hai đấu thủ cùng thắng ba điểm, tỷ số là 40 đều, sẽ đánh tiếp điểm quyết định và đấu thủ đỡ giao bóng ở phần sân bên trái hoặc bên phải. Đấu thủ nào thắng điểm quyết định sẽ thắng ván đấu.

Đánh đôi

Trong đánh đôi cũng áp dụng cách thức tương tự như đánh đơn. Từ tỷ số 40 đều, đôi đỡ giao bóng có quyền chọn đỡ bóng ở nửa sân bên phải hoặc nửa sân bên trái. Đôi nào thắng điểm quyết định sẽ thắng ván đấu.

Đánh đôi nam nữ

Trong đánh đôi nam nữ áp dụng hơi khác như sau:

Từ tỷ số 40 đều, nếu đấu thủ nam giao bóng, đấu thủ này phải giao bóng cho đấu thủ nam đối phương bất kể đấu thủ đó đứng ở phần sân nào, khi đấu thủ nữ giao bóng sẽ giao bóng cho đấu thủ nữ của đội đối phương.

Điều 27. TÍNH VÁN TRONG HIỆP

a. Đấu thủ (các đấu thủ) nào thắng trước 6 ván là thắng hiệp, miễn là phải thắng đối thủ 2 ván cách biệt và nếu cần có thể kéo dài hiệp đấu đến khi đạt được chênh lệch 2 ván.

b. Hệ tính ván quyết thắng (Tie-break) có thể được dùng như một cách thay thế cho những ván kéo dài của hệ thống tính điểm trong mục a của điều này nhưng phải thông báo trước trận đấu.

Trong trường hợp này, những điều khoản sau sẽ có hiệu lực:

Ván quyết thắng sẽ được áp dụng khi cả hai bên đều thắng 6 ván, trừ hiệp thứ 3 hoặc thứ 5 của trận đấu 3 hoặc 5 hiệp. Hiệp thứ 3 hoặc thứ 5 của trận đấu 3 hoặc 5 hiệp phải áp dụng luật cách nhau 2 ván như thông thường, trừ khi có quy định khác được công bố trước trận đấu.

Thi đấu ván quyết thắng tiến hành như sau:

Đánh đơn

1. Đấu thủ nào được 7 điểm trước sẽ thắng ván và hiệp đấu đó nhưng cũng phải thắng đối phương cách biệt 2 điểm. Nếu điểm đến 6 đều sẽ đánh đến khi có 2 điểm cách biệt. Trong toàn bộ sec quyết thắng áp dụng cách đếm số thông thường.

2. Đấu thủ đến lượt giao bóng sẽ giao bóng điểm đầu tiên, đối phương giao điểm thứ 2 và thứ 3 sau đó thì mỗi đối thủ lần lượt giao 2 điểm cho tới hết ván.

3. Từ điểm đầu tiên sẽ giao bóng lần lượt ở sân bên phải và sân bên trái, bắt đầu từ sân bên phải. Nếu giao bóng sai vị trí và không phát hiện kịp thời thì tất cả các điểm trước khi đó đều được tính, khi đã phát hiện giao bóng sai vị trí thì lập tức đổi vị trí giao bóng theo đúng quy định.

4. Các đấu thủ đổi bên sau mỗi 6 điểm và ở cuối ván thi đấu tính điểm quyết thắng.

5. Ván quyết thắng được tính như ván đổi bóng mới, trừ khi bóng mới đổi khi bắt đầu ván quyết thắng thì việc đổi bóng mới được lùi lại ở ván thứ hai của hiệp sau đó.

Đánh đôi

Thẻ thức đánh đôi cũng áp dụng như trong đánh đơn. Đấu thủ đến lượt giao bóng thì sẽ giao bóng điểm thứ nhất. Sau đó mỗi đấu thủ giao bóng luân phiên 2 điểm, theo thứ tự giống như trong hiệp đấu đó cho tới khi có đôi thắng ván đấu hoặc hiệp đấu đó.

Giao bóng luân phiên

Đấu thủ (hoặc đôi) nào đến lượt giao bóng sẽ giao bóng điểm đầu tiên trong ván quyết thắng và đỡ giao bóng trong ván đầu tiên của hiệp đấu tiếp theo.

Tình huống 1: Khi tỷ số là 6 đều, thẻ thức ván quyết thắng được áp dụng nhưng trước đó đã công bố áp dụng luật theo lợi thế. Điểm đã tính có được giữ không?

Quyết định: Nếu sai sót này được phát hiện trước khi giao bóng điểm thứ hai thì điểm thứ nhất vẫn được tính nhưng sai sót này phải được sửa chữa ngay. Nếu sai sót này được phát hiện sau khi giao bóng điểm thứ hai thì ván đó tiếp tục áp dụng luật ván quyết thắng.

Tình huống 2: Khi tỷ số là 6 đều, thẻ thức luật lợi thế được áp dụng nhưng trước đó đã công bố áp dụng ván quyết thắng. Điểm đã tính có được giữ không?

Quyết định: Nếu sai sót này được phát hiện trước khi giao bóng điểm thứ 2 thì điểm thứ nhất vẫn được tính nhưng sai sót này phải được sửa chữa ngay. Nếu sai sót này được phát hiện sau khi giao bóng điểm thứ 2 thì ván đó tiếp tục áp dụng luật lợi thế. Nếu sau đó tỷ số lên tới 8 đều hoặc một số chẵn lớn hơn thì sẽ thi đấu theo thẻ thức ván quyết thắng.

Tình huống 3: Áp dụng ván quyết thắng trong đánh đơn hoặc đánh đôi, đấu thủ giao bóng không đúng thứ tự thì thứ tự giao sai đó có được duy trì đến hết ván đấu không?

Quyết định: Nếu đấu thủ đã hoàn thành vòng quay giao bóng của mình thì sửa ngay thứ tự giao bóng và các điểm trước đó vẫn được tính.

Tham khảo phụ lục II về cách giao bóng luân phiên.

Điều 28. SỐ HIỆP TỐI ĐA

Một trận đấu có thể đánh 3 hiệp (đấu thủ/đôi nào thắng 2 hiệp trước sẽ thắng trận), hoặc trận đấu 5 hiệp (đấu thủ/đôi nào thắng 3 hiệp trước sẽ thắng trận).

Điều 29. VAI TRÒ CỦA TRỌNG TÀI TRÊN SÂN

Trong các trận đấu có chỉ định trọng tài chính thì quyết định của trọng tài chính là quyết định cuối cùng. Trong trận đấu có chỉ định giám sát, có thể khiếu nại tới giám sát những quyết định của trọng tài chính về luật và trong những trường hợp đó quyết định của giám sát là quyết định cuối cùng. Trong những trận đấu có trọng tài phụ (trọng tài biên, trọng tài lưới, trọng tài lỗi bước chân), quyết định của trọng tài phụ về từng sự việc là quyết định cuối cùng trừ khi trọng tài chính cho rằng lỗi rõ ràng và trọng tài chính có quyền thay đổi quyết định của trọng tài phụ hoặc cho đánh lại. Nếu trọng tài phụ không thể quyết định về phần việc của mình thì phải thông báo ngay để trọng tài chính đưa ra quyết định. Khi trọng tài chính không quyết định được một sự việc thì có thể cho đánh lại.

Trong các trận đấu cúp David hoặc các trận đấu đồng đội khác có trọng tài giám sát trên sân, trọng tài giám sát có quyền thay đổi mọi quyết định của trọng tài chính và chỉ thị cho trọng tài ra lệnh đánh lại.

Trọng tài giám sát, theo suy xét của mình, có quyền hoãn trận đấu vì trời tối, điều kiện mặt sân hay thời tiết. Tình huống hoãn trận đấu, tỷ số và các vị trí trên sân vẫn được giữ vững, trừ khi giám sát và các đấu thủ đều đồng ý thay đổi.

Tình huống 1: Trọng tài yêu cầu đánh lại nhưng đấu thủ yêu cầu không đánh lại điểm đó. Có được yêu cầu giám sát quyết định không?

Quyết định: Có. Vấn đề của luật phát sinh liên quan đến một sự việc cụ thể sẽ do trọng tài quyết định. Nếu trọng tài không chắc chắn hoặc đấu thủ có khiếu nại về quyết định của trọng tài thì giám sát sẽ ra quyết định và quyết định đó là quyết định cuối cùng.

Tình huống 2: Trọng tài hô bóng ngoài nhưng đấu thủ cho là bóng tốt, trọng tài giám sát có quyền can thiệp không?

Quyết định: Không. Đó là tình huống thực tế, đó là vấn đề liên quan tới sự việc đã cụ thể đã xảy ra và quyết định của các trọng tài trên sân là quyết định cuối cùng.

Tình huống 3: Khi kết thúc loạt đánh bóng, trọng tài chính có quyền phủ quyết trọng tài biên không nếu ở vị trí của mình trọng tài chính thấy rõ ràng trọng tài biên đã sai trong loạt đánh?

Quyết định: Không. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết trọng tài biên ngay khi lỗi đó xảy ra.

Tình huống 4: Trọng tài biên hô bóng ngoài. Trọng tài chính không nhìn rõ nhưng cho là bóng tốt. Trọng tài chính có quyền phủ quyết trọng tài biên không?

Quyết định: Không. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết trọng tài biên nếu khẳng định đó là quyết định không đúng với thực tế. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết trọng tài biên. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết trọng tài biên cho là bóng tốt khi trọng tài chính nhìn thấy khoảng trống giữa bóng và đường biên và chỉ được phủ quyết trong trường hợp trọng tài biên cho là bóng ngoài hay lỗi khi trọng tài chính nhìn thấy bóng rơi trong sân hay trong trên vạch.

Tình huống 5: Trọng tài biên có thể thay đổi quyết định của mình sau khi trọng tài đã tính điểm không?

Quyết định: Có. Nếu trọng tài biên thấy mình đã sai thì có thể hô lại miễn là phải kịp thời.

Tình huống 6: Trọng tài biên hô bóng ngoài, đấu thủ khiếu nại bóng đánh tốt. Trọng tài chính có phủ quyết quyết định của trọng tài biên không?

Quyết định: Không. Trọng tài chính không bao giờ phủ quyết sau phản đối hay khiếu nại của đấu thủ.

Điều 30. TIẾN TRÌNH TRẬN ĐẤU VÀ THỜI GIAN NGHỈ

Trận đấu sẽ tiếp diễn từ khi giao quả bóng đầu tiên cho đến khi kết thúc trận đấu theo những quy định sau:

a. Nếu đấu thủ giao bóng thứ nhất hỏng, đấu thủ phải giao ngay quả thứ hai không chậm trễ.

Đấu thủ nhận giao bóng phải thi đấu theo nhịp độ hợp lý của đấu thủ giao bóng và phải sẵn sàng đỡ giao bóng khi đấu thủ giao bóng đã sẵn sàng.

Đổi sân trong thời gian 90 giây kể từ khi bóng ở ngoài cuộc kết thúc ván đấu đến khi giao bóng quả đầu tiên của ván sau.

Tuy nhiên, sau ván đấu đầu tiên của mỗi hiệp và trong ván quyết thắng, trận đấu không được ngắt quãng, đấu thủ đổi sân không có thời gian nghỉ.

Cuối mỗi hiệp đấu, được nghỉ tối đa 120 giây kể từ khi bóng ở ngoài cuộc kết thúc ván đấu cuối cùng của hiệp đấu đến khi giao bóng quả đầu tiên của ván sau.

Trọng tài chính có quyền quyết định khi có trở ngại làm trận đấu không tiếp tục được.

Ở các nội dung đồng đội và vòng tròn quốc tế Ban tổ chức do ITF bổ nhiệm có thể quyết định thời gian giữa 2 điểm, nhưng không quá 20 giây tính từ khi bóng ở ngoài cuộc của điểm trước đến khi giao bóng quả đầu tiên của điểm sau.

b. Trận đấu không được trì hoãn, tạm dừng hay bị can thiệp với mục đích để đấu thủ hồi sức, hít thở hay tăng cường thể lực. Tuy nhiên, trong trường hợp cần hỗ trợ y tế, trọng tài chính có thể cho phép nghỉ 1 lần trong 3 phút để chăm sóc y tế.

c. Khi có tình huống vượt ngoài khả năng kiểm soát của đấu thủ như trang phục, giày hay thiết bị (trừ vợt) của đấu thủ quá xộc xệch hoặc gây khó chịu cho đấu thủ khi thi đấu thì trọng tài chính có thể cho tạm ngừng trận đấu khi thấy cần thiết và thích hợp.

d. Trọng tài chính có thể tạm dừng hoặc tạm hoãn trận đấu khi thấy cần thiết và thích hợp.

e. Sau hiệp đấu thứ 3, hoặc hiệp đấu thứ 2 của nữ, đấu thủ có thể được nghỉ tối đa 10 phút, hoặc ở những nước nằm giữa vĩ tuyến 15 độ Bắc và vĩ tuyến 15 độ nam đấu thủ có thể nghỉ 45 phút hoặc hơn, trong những điều kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát của đấu thủ trọng tài có thể tạm ngừng thi đấu trong khoảng thời gian mà trọng tài thấy cần thiết. Nếu trận đấu bị tạm dừng và hôm sau mới tiếp tục, thì chỉ được nghỉ sau hiệp thứ 3 (sau hiệp thứ 2 đối với nữ) việc thi đấu nốt ván dở coi như một hiệp.

Nếu trận đấu bị tạm dừng quá 10 phút và đánh tiếp cùng ngày thì chỉ được nghỉ sau 3 hiệp liên tục không nghỉ (với nữ là 2 hiệp), việc thi đấu nốt hiệp đánh dở được coi như một hiệp.

Quốc gia hoặc Ban tổ chức giải đấu, trận đấu được quyền sửa đổi hoặc bỏ qua điều luật này nhưng phải công bố trước khi bắt đầu thi đấu. Đối với Cup David và FedCup thì chỉ có Liên đoàn Quần vợt Quốc tế mới có quyền sửa đổi hay bỏ qua điều luật này trong điều lệ thi đấu.

f. Ban tổ chức các giải đấu có quyền quyết định thời gian khởi động trước trận đấu nhưng không quá 5 phút và phải công bố trước trận đấu.

g. Khi áp dụng hệ thống điểm phạt và điểm phạt cộng gộp, trọng tài sẽ quyết định dựa trên các điều khoản của các hệ thống này.

h. Đấu thủ vi phạm luật thi đấu liên tục, sau khi đã nhắc nhở trọng tài chính có quyền truất quyền thi đấu của đấu thủ đó.

Điều 31. CHỈ ĐẠO VIÊN

Trong trận đấu của nội dung đồng đội, đấu thủ có thể nhận sự chỉ đạo của đội trưởng ngồi trong sân nhưng chỉ khi đổi sân giữa các ván mà không được chỉ đạo khi đổi sân ở ván quyết thắng.

Đấu thủ không được nhận sự chỉ đạo ở bất cứ trận đấu nào khác. Những quy định của điều luật này phải được thực hiện nghiêm túc.

Sau khi đã được nhắc nhở nếu đấu thủ còn phạm lỗi có thể bị truất quyền thi đấu. Nếu áp dụng hệ thống phạt điểm trọng tài sẽ áp dụng theo hệ thống đó.

Tình huống 1: Nếu việc chỉ đạo được thực hiện bằng tín hiệu kín đáo thì đấu thủ có bị cảnh cáo hay truất quyền thi đấu không?

Quyết định: Khi thấy hành động chỉ đạo bằng lời nói hay cử chỉ Trọng tài chính phải ngăn chặn ngay. Nếu trọng tài chính không thấy, đấu thủ có thể ra hiệu cho trọng tài thấy hành động đó.

Tình huống 2: Đấu thủ có được nhận sự chỉ đạo trong thời gian nghỉ theo Điều 30-e hoặc khi tạm dừng trận đấu và đấu thủ rời sân không?

Quyết định:

Có. Trong những trường hợp đó, khi đấu thủ không ở trên sân thi đấu việc chỉ đạo không bị cấm.

Ghi chú: Từ “chỉ đạo” gồm cả khuyến bảo và hướng dẫn.

Điều 32. THAY BÓNG

Bóng phải được thay sau một số ván cụ thể, nếu bóng không được thay theo đúng trình tự đó, sai sót này phải được sửa ngay và đấu thủ, hoặc đội có quyền giao bóng sẽ giao bóng tiếp theo bằng bóng mới. Sau đó bóng sẽ được thay đúng với số lượng ván đấu đã quy định.

Phần II

ĐÁNH ĐÔI

Điều 33. ĐÁNH ĐÔI

Tất cả các điều luật trên sẽ được áp dụng cho nội dung đánh đôi trừ những điểm dưới đây.

Điều 34. SÂN ĐÁNH ĐÔI

Để đánh đôi, sân phải rộng 10,97m tức là mỗi bên rộng hơn sân đánh đơn 1,37m, và những đường biên của sân đánh đơn nằm giữa hai đường giới hạn giao bóng được gọi là đường biên giao bóng. Sân đa hs đôi tương tự như đã miêu tả ở điều 1 nhưng đường kẻ của các đường biên dọc đánh đơn từ đường giao bóng ở mỗi bên lưới đến đường biên ngang có thể bỏ nếu muốn.

Điều 35. THỨ TỰ GIAO BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Thứ tự giao bóng sẽ được quyết định khi bắt đầu mỗi hiệp như sau:

Đôi có quyền giao bóng ở ván thứ nhất sẽ chọn đấu thủ giao bóng trước và trong ván thứ hai đôi phương sẽ chọn đấu thủ giao bóng trước. Đồng đội của đối thủ giao bóng ván thứ nhất sẽ giao bóng ở ván thứ 3, đồng đội của đối thủ giao bóng ở ván thứ 2 sẽ giao bóng ở ván thứ 4 và tiếp tục theo trình tự đó trong các ván tiếp theo của hiệp đấu.

Tình huống 1: Trong đánh đôi, một đấu thủ không có mặt đúng giờ, đồng đội của đấu thủ đó xin thi đấu một mình với đôi đối phương có được không?

Quyết định: Không.

Điều 36. THỨ TỰ ĐỖ GIAO BÓNG

Thứ tự đõ giao bóng sẽ được quyết định khi bắt đầu mỗi hiệp như sau:

Đôi nào đõ giao bóng ở ván thứ nhất sẽ chọn đấu thủ đõ giao bóng trước và đấu thủ đó sẽ đõ giao bóng đầu tiên ở các ván lẻ trong toàn bộ hiệp đấu. Tương tự như vậy, đôi đối thủ sẽ chọn đấu thủ đõ giao bóng ở ván thứ hai và đấu thủ đó sẽ tiếp tục đõ giao bóng đầu tiên ở tất cả các ván chẵn trong toàn bộ hiệp đấu.

Các đấu thủ đồng đội đõ giao bóng lần lượt từ đầu đến cuối mỗi ván.

Tình huống 1: Trong đánh đôi, đồng đội của đấu thủ giao bóng hoặc đồng đội của đấu thủ đõ giao bóng có được phép đứng ở vị trí che khuất tầm nhìn của đấu thủ đõ giao bóng không?

Quyết định: Có. Đồng đội của đấu thủ giao bóng hoặc đồng đội của đấu thủ đõ giao bóng có thể đứng ở bất kỳ vị trí nào trên khu vực sân của mình hoặc ở ngoài sân nếu người đó muốn.

Điều 37. GIAO BÓNG KHÔNG ĐÚNG THỨ TỰ TRONG ĐÁNH ĐÔI

Nếu 1 đấu thủ giao bóng không đúng thứ tự, đấu thủ đồng đội phải giao bóng ngay khi lỗi được phát hiện, nhưng tất cả các điểm ghi được trước khi lỗi được phát hiện vẫn được tính. Nếu ván kết thúc trước khi phát hiện ra lỗi thì thứ tự giao bóng được duy trì theo thứ tự đã nhầm.

Điều 38. LỖI THỨ TỰ ĐỖ GIAO BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Nếu trong một ván, thứ tự đõ giao bóng bị thay đổi do những đấu thủ đõ giao bóng thì thứ tự đó sẽ được duy trì cho tới cuối ván, khi lỗi bị phát hiện, các đấu thủ cùng đôi sẽ quay lại thứ tự đõ giao bóng lúc đầu ở ván tiếp theo của hiệp đó khi họ là bên đõ giao bóng.

Điều 39. LỖI GIAO BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Giao bóng hỏng như đã quy định ở Điều 10, hoặc nếu bóng chạm vào đồng đội của đấu thủ giao bóng hoặc bất cứ vật gì người đó mặc hay mang trên người .Trước khi bóng chạm sân, nếu bóng chạm vào đồng đội của đấu thủ đỡ giao bóng hoặc bất cứ vật gì người đó mặc hay mang trên người mà không phải là quả giao bóng lại như Điều 14-a thì đấu thủ giao bóng sẽ được điểm.

Điều 40. ĐÁNH BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Các đấu thủ của hai đội sẽ luân phiên đánh bóng và nếu 1 đấu thủ dùng vợt chạm bóng trái với luật này, đối phương sẽ được điểm.

Lưu ý 1: Trừ phi có quy định khác,tất cả các vấn đề có liên quan trong những điều luật này đối với đấu thủ nam cũng bao gồm cho cả đấu thủ nữ.

Lưu ý 2: Xem Điều 26-b về hệ thống tính điểm lựa chọn trong đánh đôi và đánh kết hợp (đôi nam nữ).